

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THANH KHÊ
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN DỤNG
HỢP ĐỒNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC
2026-2027**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TB-HĐTV

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết quả phỏng vấn tuyển dụng hợp đồng lao động Giáo viên thuộc danh
mục vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày
26/6/2026 của Chính phủ năm học 2026 - 2027**

Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-THPTTK ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Trường
THPT Thanh Khê về việc tuyển dụng hợp đồng lao động giáo viên năm học 2026-2027;

Căn cứ Kết quả của Ban Kiểm tra, sát hạch;

Hội đồng tư vấn tuyển dụng hợp đồng lao động Giáo viên thuộc danh mục vị
trí việc làm viên chức theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính
phủ năm học 2026 – 2027 (gọi tắt là Hội đồng tư vấn) thông báo kết quả phỏng vấn
theo phụ lục đính kèm.

Theo Kế hoạch số 174/KH-THPTTK ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Trường
THPT Thanh Khê, Hội đồng tư vấn không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả
phỏng vấn.

Hội đồng tư vấn thông báo để thí sinh được biết.

Thông tin liên hệ: Trường THPT Thanh Khê, số 232 Kinh Dương Vương,
phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; số điện thoại: 02363.760599./.

Nơi nhận:

- HT, Phó HT;
- Trang web nhà trường;
- Ban Kiểm tra, giám sát;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**

**HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Xuân Cảnh**

**BẢNG KẾT QUẢ PHỎNG VẤN TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIÁO VIÊN THUỘC DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC
LÀM VIÊN CHỨC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 235/2026/NĐ-CP NGÀY 26/6/2026 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM HỌC 2026 – 2027**

(Kèm theo Thông báo số 02/TB-HDTV ngày 03/9/2026 của Hội đồng tư vấn tuyển dụng hợp đồng giáo viên năm học 2026-2027)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên THPT hạng III môn	Trình độ đào tạo	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
1	Võ Nguyễn Việt Hoa	14/07/2004	Nữ	Kinh	Công nghệ Công nghiệp	Đại học - Sư phạm Vật lí		90.00	90.00
2	Trần Thị Thanh Thảo	10/06/1996	Nữ	Kinh	Công nghệ Công nghiệp	Đại học - Sư phạm Vật lí		85.00	85.00
3	Lê Thanh Tuấn	14/05/2002	Nam	Kinh	Công nghệ Công nghiệp	Đại học - Sư phạm Vật lí		Vắng	
4	Đặng Hương Giang	01/01/2003	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Đại học - Sư phạm GD CD		90.25	90.25
5	Lương Thị Trà Ni	14/02/2004	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Đại học - Sư phạm GD CD		73.50	73.50
6	Nguyễn Minh Thảo	11/09/2003	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Đại học - Sư phạm GD CD		81.50	81.50
7	Nguyễn Thị Bảo Tiên	01/09/2003	Nữ	Kinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Đại học - Sư phạm GD CD		Vắng	
8	Nguyễn Thị Huyền	12/03/2004	Nữ	Kinh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Đại học – Sư phạm GDQPAN		74.00	74.00
9	Lê Đức Nhựt	19/06/1999	Nam	Kinh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Đại học – Giáo viên GDQP-AN	2,5	Vắng	
10	Đoàn Tiến Trúc	10/02/1991	Nam	Kinh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Đại học - Sư phạm GDTC-GDQP		70.00	70.00
11	Trần Thị Thu Hằng	03/09/2000	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Đại học - Sư phạm Tiếng Anh		94.00	94.00
12	Cái Minh Khải	15/10/2004	Nam	Kinh	Tiếng Anh	Đại học - Sư phạm Tiếng Anh		95.00	95.00
13	Phạm Thị Thủy	10/05/1997	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Đại học - Sư phạm Tiếng Anh		78.00	78.00
14	Lê Thị Mai Trang	14/03/2002	Nữ	Kinh	Tiếng Anh	Đại học - Sư phạm Tiếng Anh		76.00	76.00
15	Nguyễn Thiên An	09/12/2000	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		30.00	30.00
16	Đặng Trần Hồng Châu	27/03/2004	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		60.00	60.00
17	Đồng Thị Mai Dung	29/01/1998	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		50.00	50.00
18	Lê Thị Mỹ Duyên	01/02/2004	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		30.00	30.00
19	Nguyễn Thị Lệ Hằng	20/10/1992	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		Vắng	
20	Lê Thị Minh Hiền	19/06/2003	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		50.00	50.00

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí dự tuyển Giáo viên THPT hạng III môn	Trình độ đào tạo	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
21	Nguyễn Thị Hoa	20/03/1999	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Toán ứng dụng, Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		30.00	30.00
22	Nguyễn Viết Phan Hùng	10/06/1993	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		35.00	35.00
23	Nguyễn Ngọc Anh Huy	19/09/2002	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		65.00	65.00
24	Phạm Văn Công Huy	24/11/2004	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		Vắng	
25	Lê Quang Khải	02/11/1997	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		45.00	45.00
26	Lê Vũ Khoa	07/01/2004	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		65.00	65.00
27	Mai Khánh Linh	01/08/2003	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		80.00	80.00
28	Ngô Thị Ngọc Mỹ	07/08/2003	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		Vắng	
29	Phan Thị Ngân	04/07/2001	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		60.00	60.00
30	Nguyễn Thị Thanh Ngân	09/05/1998	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		62.00	62.00
31	Đỗ Thị Thanh Nguyên	14/01/2004	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		57.00	57.00
32	Nguyễn Bảo Nhi	15/06/2003	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		50.00	50.00
33	Trần Hà Tường Ny	25/04/2004	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		50.00	50.00
34	Trịnh Thị Phương Thảo	25/11/2004	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		55.00	55.00
35	Lê Thị Quý Thương	10/10/2002	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		82.00	82.00
36	Nguyễn Thị Thương	10/03/2004	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		75.00	75.00
37	Đỗ Trường Trung	10/12/2003	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		60.00	60.00
38	Lê Thị Cẩm Uyên	03/01/1996	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		Vắng	
39	Trương Quốc Việt	06/01/2004	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		55.00	55.00
40	Đông Đắc Vũ	06/11/2002	Nam	Kinh	Toán	Đại học - Cử nhân Toán		81.00	81.00
41	Trần Thị Ngọc Vy	19/12/2003	Nữ	Kinh	Toán	Đại học - Sư phạm Toán		60.00	60.00

Danh sách này có 41 người./.